TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày:25/02/2022.
V/v " *Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Hùng; Bà Võ Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thị xã GC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên toà:*Bà Phạm Thị Kim Trinh*- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số135/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2021, về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Ng**,** sinh năm 1993; (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp OC, xã TT, thị xã GC, tỉnh TG
Tạm trú: ấp CĐĐ, xã TĐ, huyện GC Đông, TG.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1991; (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp OC, xã TT, thị xã GC, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Đặng Thị Ng trình bày: chị và anh Nguyễn Hoài N do mai mối, có tìm hiểu được một thời gian và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, thị xã GC vào năm 2011. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2013, thì mâu thuẫn vợ chồng xãy ra do anh N làm nghề bán nhang, thường xuyên không ở nhà, bên ngoài có quen với phụ nữ khác, chị phát hiện có khuyên nhưng anh không thay đổi, và thường hay đánh chị dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Sau đó anh N bị bắt đi tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình- Đội 14, huyện BL, tỉnh LĐ. Chị

đã có đơn yêu cầu xin ly hôn đơn phương một lần tại Tòa án nhân dân thị xã GC, TG sau đó chị rút đơn Tòa án ra quyết định Đình chỉ số 135/2021/ QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021. Đến ngày 09 tháng 11 năm 2021 chị tiếp tục nộp đơn xin ly hôn. Hiện nay chị không còn tình cảm với chồng chị nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoài N.

Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thị Ng Tr, sinh ngày 23/4/2013, hiện chị đang nuôi dưỡng. Chị yêu cầu tiếp tục được nuôi con không yêu cầu anh Nguyễn Hoài N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Hoài N là bị đơn trong vụ án hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình- Đội số 14, huyện BL, tỉnh LĐ. Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh TG đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ số 04/2021/QĐ-UTTA ngày 11 tháng 11 năm 2021 gửi đến Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LĐ để bị đơn Nguyễn Hoài N thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định.

Qua thực hiện việc ủy thác anh Nguyễn Hoài N trình bày ý kiến:

Về hôn nhân thống nhất về quan hệ hôn nhân và con chung như chị Ng trình bày là đúng. Anh N cũng thừa nhận vợ chồng anh chị có mâu thuẫn nhưng cho rằng không lớn.

Về con chung khi anh chấp hành án xong, anh sẽ yêu cầu giải quyết sau anh xin được quyền nuôi con và cũng không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có và anh cũng có đơn yêu cầu hòa giải và xét xử vắng mặt vì anh đang chấp hành án.

Tại phiên tòa:

- Chị Đặng Thị Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoài N có đơn xin xét xử vắng mặt

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Ng được ly hôn với anh N. Về con chung chị Ng được tiếp tục nuôi con, chị không có yêu cầu về cấp dưỡng nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí sơ thẩm thì chị Ng chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị Ng khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hoài N có nơi cư trú ấp OC, xã TT, thị xã GC, tỉnh TG nên Tòa án nhân dân thị xã GC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Hoài N đang chấp hành án tại trại giam Đại Bình và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Đặng Thị Ng và anh Nguyễn Hoài N tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Ng, và tự khai của cháu Nguyễn Thị Ng Trâm có chị Ng đại diện. Qua lời trình bày ý kiến và yêu cầu của chị Ng tại biên bản hòa giải thấy rằng chị và anh N có thời gian chung sống với nhau được 03 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong khoản thời gian này vợ chồng anh chị có xãy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N làm nghề bán nhang, đi thường xuyên, ít có thời gian về nhà, chị cho rằng anh có người phụ nữ bên ngoài, khi về nhà thì thường đánh chị. Và trong bản tự khai của anh N cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không lớn. Nhưng theo chị Ng thì vợ chồng không thể hàn gắng tình cảm, anh N có người phụ nữ bên ngoài trước khi anh bị bắt, chị Ng không còn thương yêu, quan tâm, chia sẽ nên khi anh chấp hành án chị Ng không thăm nuôi, mặc dù có điều kiện để được thăm nuôi theo quy định. Điều này cho thấy rằng tình cảm vợ chồng đã nhạt phai, hơn nữa chị có lần xin ly hôn và chị cho rằng vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị tha thiết yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình nghĩa giữa vợ chồng, thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẽ, mặc dù anh N đang chấp hành án nếu chị Ng còn thương yêu, chung thủy chia sẽ thì chị Ng đã đến thăm nuôi, quan tâm anh, tạo động lực cho anh chấp hành án tốt, được giảm án và sớm về nhà với vợ con thì mới đạt được tình nghĩa vợ chồng, mục đích hôn nhân. Như phân tích trên thì vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Ng được ly hôn với anh N là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: trong thời gian anh N chấp hành án con chung chị Ng vẫn chăm sóc tốt, cháu ổn định nơi ở và điều kiện học tập, có đời sống ổn định đảm tốt mọi mặt, chị Ng làm việc công ty cũng có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con và cũng đáp ứng theo nguyện vọng của cháu Trâm mong muốn ở với chị Ng. Hơn nữa anh N đang chấp hành án thì không thể trực tiếp nuôi con. Vì vậy giao cháu Nguyễn Thị Ng Tr cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Trâm. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu

của chị Ng về việc được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trâm, Chị Ng không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Hoài N sau khi thi hành án xong, anh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.2] Khi bản án có hiệu lực pháp luật, xét thấy cần thiết để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, người không trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi được quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ng và anh N cùng xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Ng và anh N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Ng và anh N vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Đặng Thị Ng phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Ng.

- *Về hôn nhân*: Chị Đặng Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Hoài N.

- Về con chung: Chị Đặng Thị Ng được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị Ng Tr, sinh ngày 23/4/2013, chị Ng không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Khi cần thiết chị Ng và anh N có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0006519 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị Ng đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Đăng Thị Ng và Anh Nguyễn Hoài N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã TT, thị xã GC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư